



NỤ CƯỜI XINH

Mũ xanh Phạm Văn Tiền, Khóa 20

Một buổi chiều cuối năm, theo thường lệ mỗi ngày tôi đang chuẩn bị cho buổi ăn chiều, thì có tin mừng từ Ban Chỉ Huy trại. Dũng, người tù hình sự rất trẻ phụ trách chăn đàn dê của trại chạy xuống thông báo cho biết là tôi:

- “Chú Tiền có lệnh tha về rồi, có gì chú để lại cho con.”

Dũng, dân Quảng Bình, người mà tôi thương nhất, tuổi trẻ dám ăn dám chịu. Thấy vui thì đi làm, còn không thì khai bệnh kể cả bị hình phạt kỷ luật. Tôi và Dũng có nhiều kỷ niệm từ khi tôi được đưa ra phụ trách công việc chăn nuôi ở cái chòi ngoài trại. Dũng ngang tàng không sợ ai vì trước đây anh là một tên du đảng chuyên nhảy tàu, bán bãi cho người vượt biên. Có lần anh đã dám giết một con dê của trại, sau đó báo cáo là thất lạc. Xác con dê chết để ở ven rừng và mỗi ngày anh

đều xẻ một ít thịt đem cho tôi, bảo là mua của dân nhưng sau này tôi mới biết theo lời anh kể lại. Anh thường nói:

- “Tụi Việt Cộng này gian ác lắm, sao chúng nó giam các chú hoài, còn bọn tôi đâu có ngăn gì chúng nó.”

Mỗi lần như vậy tôi chỉ biết im lặng, vì qua quá nhiều kinh nghiệm tôi chẳng dám tin ai

Từ Bộ Chỉ Huy trại, tên quản giáo xuống bảo là hãy bàn giao mọi thứ cho anh Hồ Lang - trung úy cảnh sát đặc biệt - người không may mắn được tha về trong đợt này. Tất cả đều được tập trung về Đoàn để làm thủ tục và nhận giấy ra trại. Lần này gần 20 người, ngoài đám tù hình sự đã mãn hạn, còn có thêm bốn người tù nhân chính trị bọn tôi. Ngoài Thiếu Tá Hồ Văn Liệu, Tiểu Đoàn Trưởng Địa Phương Quân Tiểu Khu Quảng Trị, còn lại ba anh em TQLC chúng tôi là Phạm Văn Tiền, Nguyễn Kim Chung, và Trần Văn Loan. Chung và Loan được tha ra từ nhà kỷ luật trại vì có những hành vi chống đối chế độ khắc nghiệt của trại tù và không chịu học tập “cải tạo”, trong khi các bạn khác cùng cấp bậc đã được thả về từ lâu rồi. Đó là cái ngày 20-1-1987, chỉ còn vòn vẹn hơn 2 tháng nữa là đúng 12 năm tù. Đây là đợt thả tù ra trong dịp Tết.

Bao nhiêu năm đợi chờ và tin vui nay đến bất ngờ! Thương cho các bạn còn lại của tôi: Cang, Liễn, Hữu, đặc biệt là anh Võ Đăng Phương Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh TQLC, hiện không biết ở đâu khi bị kết án thêm 20 năm tù giam sau khi mãn hạn tù “cải tạo”. Mà án tù “cải tạo” là một mức án dây thun mơ hồ, chỉ được tha khi cho rằng người đó đã “cải tạo” tốt. Như vậy thì anh Phương sẽ ở tù suốt đời, theo luật rừng rú của chế độ Cộng Sản.

Tội lớn nhất của Anh là chỉ đòi hỏi những người thắng trận phải đối xử với chúng tôi theo luật tù binh quốc tế, bằng lá thư do chính cá nhân mình viết gửi thẳng đến Thủ Tướng Chính Phủ Cộng Sản Phạm Văn Đồng. Chúng đã mang xử Anh trong một phiên tòa tại Huế, mà người bị cáo là người đứng lên chỉ

thẳng tó cáo lại quan tòa:

- “Các ông làm gì có luật pháp để mà xét xử, luật của các ông là luật rừng.”

Chúng đã còng tay Anh đưa lên xe buýt chờ đi biệt sau phiên xử ấy. Tin sau này Anh đã được chuyển về Trại Kiên giam ở Hàm Tân.

Cầm tờ giấy ra trại trong tay ngỡ như là một giấc mơ. Bao nhiêu năm mòn mỏi đợi chờ, bao nhiêu năm khổ cực đọa đày, bao nhiêu năm nhưng nhớ phân ly, giờ là lúc tôi mò tìm về hạnh phúc. Một thứ hạnh phúc bình thường nhưng vô cùng quý giá mà biết bao bạn tù tôi đã từng ao ước, nhưng không may họ đã ngã quy dọc đường. Họ đã không bao giờ có được dù chỉ một tý mong manh trước khi nhắm mắt lia đời. Lúc đi ngang qua con đường dẫn về trại để đến xóm dân tá túc qua đêm, tôi không sao cầm được những giọt nước mắt xót thương cho những người bạn tù như Giỏ, Nhon, Cát, Ké, Báu... đang nằm yên trong phần mộ đầy cỏ úa bên vệ đường. Than ôi!

Các bạn tôi, những chiến sĩ anh hùng đã sống hiên ngang bất khuất và chết trong sự trả thù đê tiện của kẻ thù. Tôi tự nhủ lòng mình, nếu một ngày nào đó còn sống, chúng tôi phải trở về nơi chốn này để vinh danh tưởng nhớ các anh. Tá túc qua đêm ở nhà người lính Biệt Động Quân đang cư ngụ ngoài xóm dân vùng kinh tế mới. Tôi đã quen từ lâu, hơn cả mấy năm trời, trong những lần đi rừng, chặt cây, tìm rau, chăn trâu cắt cỏ. Càng thân mật hơn vì anh ta là lính của một người bạn cùng khóa với tôi. Gia đình rất thiếu thốn đơn sơ, nhưng đầy ấp tình người.

Không chỉ có gia đình anh ta, mà gần như hầu hết ai ở vùng kinh tế này đều là gia đình “Ngụy” của chế độ cũ bị đày lên vùng kinh tế mới. Nên chuyện nghe tin tôi được về ai cũng mừng đến thăm và cầu chúc tôi ngày mai thượng lộ bình an. Trong cực kỳ khổ đau mới đánh giá được lòng người, thương tiếc cho một chế độ đã mất ngoài tầm tay!

Sáng hôm sau trong một ngày nắng ấm, tại bến xe khách từ Bình Điền về Huế, tình cờ cùng chung với mấy cô giáo của huyện Hương Bình vào dịp nghỉ về quê ăn Tết. Qua nhiều năm trời quen biết khi chúng tôi lao động chặt tre, đốn củi trong rừng. Những lời chào hỏi dòn tan, đã làm gợi nhớ trong tôi về những kỷ niệm vừa mới hôm nào tưởng chừng như đã mất.

Bài thơ tôi đã đọc chỉ vài tháng trước đây vào một trưa hè dưới những tàn cây phượng nơi sân trường, để cảm ơn những sự tử tế mà các cô đã can đảm dành cho đám tù chúng tôi, các cô đã chuyển thư, nhắn tin cho đám tù chúng tôi được gặp gỡ gia đình, nhận thư và chuyển quà lén lút, bắt chấp mọi sự theo dõi của bọn công an quản giáo. Chính nhờ vẻ tươi mát của các cô nên đã làm mềm lòng những tên cán bộ dẫn giải. Nhờ vậy mà anh em tù chúng tôi có những giờ phút thoải mái trong những lúc lao động vất vả bên ngoài.

Xin cảm ơn các cô giáo huyện Hương Bình đã một thời tạo thêm nhựa sống cho những người tù chúng tôi trong giai đoạn gian nan khổ sở nhất của một đời người. Bài thơ tôi đã cảm tác trong một lần nghỉ trưa trước sân trường theo lời yêu cầu của các cô, đáp lại sau những bản nhạc vàng mà các cô đã hát. Bài thơ có tên “Nụ Cười Xinh”:

*Buổi sáng lúc bình minh
Cô giáo mỉm cười xinh
Trên đường đi đến lớp
Chào các chú của mình
Buổi trưa trời nắng gắt
Những ánh mắt sáng ngời
Ngỏ lời mời các chú
Dùng tạm bát chè tươi
Buổi chiều trời tươi mát
Khi ngồi hát vu vơ
Cô giáo nghĩ băng quơ
Giờ chú làm gì nhi!*

Ngày mai lúc bình minh
Trên đường đến Hương Bình
Thấy lòng mình trống vắng
Vì thiếu nụ cười xinh!

Cũng có những mối tình đẹp như mây bay gió thoảng của đám bạn tù độc thân với vài ba cô giáo. Không biết có còn ai giữ được những tình yêu vàng ngọc lãng mạn đó không. Nhất là cô giáo H và Trung Úy Phi Công T trẻ, đẹp trai, độc thân xứng đôi vừa lứa.

Mấy ngày lang thang cùng vài người bạn tù Huế được tha về trước, bạn nào cũng vất vả vật lộn cùng miếng ăn với chiếc xe đạp thồ. Cực khổ tù tội đã quen, nên không thấy ai than thân trách phận về công việc mình làm, vì dù sao cũng còn có phúc hơn các anh em còn lại trong trại. Huế những năm tháng bây giờ buồn quá, đường phố vắng hoe, nghèo nàn lạc hậu không còn dáng vẻ Huế mộng, Huế mơ ngày xưa của một thời nữ sinh áo trắng.

Người Cộng Sản hoàn toàn giải phóng khỏi sự giàu có, phồn thịnh của Huế ngày nào. Dân của Huế phân tán khắp nơi, kẻ vượt biên, người vượt biển, số còn lại bị đọa đầy lên các vùng kinh tế mới xa xôi. Huế tan thương, rách nát như những ngày Tết Mậu Thân 1968 “Tháng Giêng xưa quân ra Huế, Cố Đô hoang vắng điêu tàn.” Huế bây giờ chỉ toàn xe đạp thồ, dép râu và nón cối! Bao nhiêu năm tháng hành quân vùng địa đầu giới tuyến, tôi yêu và thương Huế vô cùng, những ngày từ núi rừng hành quân xa xôi tôi vẫn thỉnh thoảng về Huế để tìm một chút ấm áp của đời lính chiến phong sương!

Cảnh cũ nhưng người xưa đã biến biệt đâu rồi. Không còn ai để mà nhớ nhớ thương thương, tất cả giờ đây chỉ còn là những kỷ niệm đã qua của một thời chinh chiến. Hỡi những người muôn năm cũ, chừ ở đâu bây giờ!

Một số bạn đã tiễn bọn tôi vào một buổi sáng tờ mờ sương tại sân ga xe lửa của chuyến tàu thống nhất Bắc Nam. Cảm

động nhất là đám trẻ tù hình sự đã được tha về trước. Trong niềm vui có kèm theo nhiều xúc động, không biết khi nào có dịp gặp lại nhau. Không biết rồi các em sẽ ra sao trong một xã hội đầy bon chen, giành giật lương gạt nhau để sống. Hy vọng các em sẽ sống tử tế hơn để khỏi phải vào lại trong tù.

Chúng tôi vẫn nhớ mãi số tiền mà CSVSQ Hồ Văn Phát K23 đã trao tận tay ba anh em Võ Bị chúng tôi; được biết là tiền của các cựu SVSQ Võ Bị khắp nơi trên thế giới gởi về để giúp các Võ Bị trong trại tù và còn hứa sẽ đủ tiền đi thăm Cang & Liên K20 vẫn còn bị biệt giam trong trại Bình Điền. Phát cùng trại với chúng tôi nhưng may mắn được thả về trước. Cảm ơn Phát và tất cả tình yêu thương của những người con xuất thân cùng chung mái trường “Mẹ Võ Bị”. Buồn thay khi được tin Anh mất quá sớm vài năm trước

Xe lửa bắt đầu rời bến, vẫy tay vẫy tay chào nhau, lần đầu và lần cuối cùng rời xa nhau. Các toa trên chuyến xe lửa tốc hành đều chật cứng dù đã có số ghế ngồi, nhưng mọi người đều chen lấn giành nhau chỗ tốt. Ba anh em chúng tôi cùng ngồi chung một dãy ghế, mặc dầu đã vất bỏ chiếc áo tù nhưng vẫn còn trên chân đôi dép râu. Tàu vẫn chạy đều từ sân ga này đến sân ga khác, mùi hôi thúi từ các toa vệ sinh bốc lên nặc khó thở. Đây là cái ưu việt mà người cộng sản thường huênh hoang tuyên bố. Rất nhiều người đến cho tiền và hỏi thăm vì đoán biết rằng anh em chúng tôi là những người tù của chế độ cũ được tha vào dịp Tết. Điều này đã an ủi anh em tôi rất nhiều, vì dầu sao mọi người vẫn còn yêu thương và tiếc nuối một nền Cộng Hòa Dân Chủ đã qua.

Sáng ngày hôm sau tàu cập bến Nha Trang với quang cảnh đầy bát nháo của một phiên chợ trời, mua bán giành giật tranh nhau om sòm như bầy ong vỡ tổ. Còn chút tiền trong túi, chúng tôi ăn thỏa thích. Nhịn đói bao nhiêu năm, bây giờ là lúc ăn lại để bù trừ. Đến xế trưa thì tàu dừng bến tại căn cứ Sóng Thần và tôi đã xuống tàu, còn Loan và Chung tiếp tục về đến ga Sài Gòn. Đây là nơi hậu cứ của TQLC chúng tôi, nhưng rất xa lạ vì

chung quanh đều thay đổi. Trời đang nắng chang chang, tôi bỏ ý định tìm lại chốn xưa, nơi nghỉ sau những lần về dưỡng quân, của một thời binh đao khói lửa.

Đón chiếc xe Honda ôm, nhờ người tài xế chở tôi về chợ Thủ Đức, nơi một thời vàng son ôm áp nhiều kỷ niệm suốt hơn mười năm trong đời quân ngũ. Thủ Đức vẫn còn nguyên, xơ xác điêu tàn, sau hơn mười mấy năm xa vắng. Tôi tạt vào một tiệm hớt tóc ở cuối phố, nơi mà ngày xưa tôi đã từng lui tới, người thợ trẻ ngày nào vẫn còn đây, nhưng anh ta không thể nhận diện tôi là ai vì dáng điệu và giọng nói của tôi thay đổi khá nhiều.

Tôi tìm đến nhà một gia đình thân quen cũ ngày nào, nơi mà những buổi chiều tôi thường lui tới để tìm mua sách báo. Gia đình ông bà vẫn còn đây, nhưng con cái cũng có vài người đã vượt biên an toàn đang sống bên Mỹ. Trong tình cảm quyến luyến ngày nào, tôi thật sự xúc động vì những gì mà gia đình ông bà đã cho tôi từ xưa tới giờ không có gì thay đổi. Tôi tự hứa là sẽ có dịp gặp lại thăm ông bà sau khi ổn định được cuộc sống. Nhưng đó chỉ là lời hứa suông và tôi mãi hối tiếc vì mình đã không làm được những gì mình muốn, hoàn cảnh đã không cho phép trong những điều kiện vô cùng khó khăn, phức tạp trong cuộc sống mà tôi đã vất vả bắt gặp phải khi mới trở về.

Nhờ đưa em trong gia đình chở tôi về Lái Thiêu, nơi tôi khôn lớn và chào đời với nhiều kỷ niệm của một thời thơ ấu. Xuống xe tôi mò mẫm mãi nhưng không thể tìm ra con hẻm để vào nhà. Gần 12 năm tù tội, thêm vào trước đó tôi đã không được về phép hơn cả năm trời vì những cuộc hành quân liên tiếp. Tất cả đều xa lạ đối với tôi, đồn Nghĩa Quân dưới tàn cây liễu đầy bóng dâm mát giờ chỉ còn là một dãy nhà ngói lợp xúp, bên kia đường là phòng y tế xã. Tôi hướng về nơi trại mộc An Bình của người bà con ngày xưa, nay cũng không còn nữa. Chịu thua, tôi dừng lại để hỏi thăm nhiều người, từ trong xóm xa mấy người cháu chạy ra hô to “Cậu Năm Tiên

đã về”. Tôi bị bất ngờ và lạc lõng hoàn toàn trong đám người đang vây quanh có lạ có quen. Nhiều người mừng quá đã khóc trong khi tôi thật sự buồn ngủi xúc động. Cả xóm làng thân thuộc ngày xưa nay cũng có kẻ còn người mất, như vừa trải qua một cuộc đổi đời, tang thương biến cải.

Hình mẹ tôi được đặt ở trên bàn thờ giữa nhà còn đang nghi ngút khói nhang, mẹ vẫn ở mãi trong lòng con dù cho ngày trở về của con đến muộn. Tôi khóc oà lên như một đứa bé nũng nịu với mẹ ngày nào. Quê hương tôi còn đây, vẫn là những dòng sông bên cũ một thời tắm nắng dầm mưa. Tôi thật sự muốn sống lại nơi yêu quý này cho đến cuối cuộc đời, dầu cho phong ba bão tố. Nhưng liệu trong hoàn cảnh này tôi có thật sự quyết định được hay không, còn vợ con ở tận mãi Cai Lậy Tiền Giang từ ngày mất nước. Rồi đây tôi phải làm gì để sống?

oOo

Đáp chuyến xe đò Đồng Hiệp từ Lái Thiêu về Sài Gòn, bao kỷ niệm của thời thơ ấu tuổi học trò như sống lại trong tôi. Cũng những chuyến xe này cách đây hơn 28 năm về trước, tôi đã từng là chú học trò bé bỏng, hằng ngày đến trường bằng thể học sinh được giảm phân nửa giá. Những ngày thi cử vui buồn lẫn lộn, những thằng bạn thân ngày nào còn bao nhiêu, ai còn ai mất trong một cuộc chiến tương tàn... Người tài xế chiếc Honda ôm mà tôi đang nhờ anh ta chở ra bến xe miền Tây cũng là một sĩ quan vừa “cải tạo” về, đã cho tôi biết về trường hợp cái chết của Trung Tá Huỳnh Văn L... TQLC.

Anh đã kể lại câu chuyện thương tâm của người niên trường TQLC của tôi trong tù, anh biết rõ về cái chết vô cùng đốn đau khi không còn chút gì hy vọng để mà sống. Anh L đã nhảy vào chảo nước đang đun sôi trong lúc anh đang phụ trách nhà bếp, khi hay tin người vợ thân yêu nhất đời mình đã ca bài “Sang Ngang” của nhạc sĩ Đỗ Lễ. Ngoài anh L ra không còn biết bao nhiêu bạn tù khác cũng đã rơi vào những trường hợp đau khổ tương tự, nhưng sự chịu đựng mỗi người một khác

không giống nhau, mặc dầu sự đau khổ nào cũng giống như sự đau khổ nào. Một người bạn tù khác khi biết được tin vợ mình không còn yêu mình nữa, bỏ đàn con dại cho người cha già nuôi hộ, đau khổ khóc suốt đêm. Hoàn cảnh đổi thay lòng người thay đổi, người vợ trẻ ngày nào giờ phải đương đầu với miếng cơm manh áo... Xin ghi nhận và biết ơn tấm lòng chung thủy của các bà mẹ, bà vợ tần tảo nuôi con, nuôi chồng trong sự mỏi mòn chờ đợi mỗi ngày.

Nhiều người đặt ngược lại vấn đề, nếu các bà vợ của mình ở tù như chúng ta, thì liệu những người chồng nam nhi chí khí chúng ta có còn giữ được lòng chung thủy hay không? Sự so sánh đầy thú vị nhưng chưa ai tìm ra được đáp số. Một bà vợ rất đẹp, sắc nước hương trời ở cùng quê với tôi, chồng là một trung tá quận trưởng, cũng đã phải làm cái nghề mà người đời không ai chấp nhận. Nhưng bà vẫn chu toàn bổn phận của mình, nuôi chồng nuôi con cho đến ngày đoàn tụ và cuối cùng hạnh phúc đến với họ trong chương trình HO, hiện các con hầu hết đã thành tài và đang sống hạnh phúc cuối đời tại thành phố Wichita, Texas.

Một anh bạn khác lòng mừng rỡ cầm tờ giấy ra trại trong tay, về lại mái nhà xưa với mọi thứ quà mà anh đã nắn nót bao nhiêu năm trời để làm vui cho đàn con yêu quý, nhà đã thay ngôi đổi chủ. Tin cho biết là vợ con anh vượt biên và đã mất tích đâu đó ngoài khơi, trong một chuyến tìm Tự Do ngoài biển cả. Tin như sét đánh ngang tai, nước mắt tuôn trào tuyệt vọng, trong một buổi chiều hoàng hôn nhạt nhòa bóng đêm cùng tiếng chuông chùa ngân vang bên xóm vắng, anh đã vất bỏ nợ trần và đã tìm đến nơi câu kinh tiếng kệ. Nay người sĩ quan một thời cầm quân ra trận đã trở thành vị Thượng Tọa ở một ngôi chùa bề thế tại Cali.

oOo

Xe dừng tại ven đường của bến xe quận Cai Lậy, vì được thông báo trước nên cả gia đình vợ con tôi đang trông ngóng

đợi chờ. Ngôi nhà tại trại Cửu Long do đơn vị cấp vợ tôi đã bỏ từ lâu, về sống nhờ vào bên ngoại nên đã bị tịch thu. Lúc bấy giờ tôi không được gặp lại vợ và hai con của mình. Trong lần thăm nuôi cuối cùng thì vợ tôi bị cướp mất hết đồ đạc khi xe dừng lại thay nước tại bến Phú Tài, Quy Nhơn trên đường đến Huế. Nhờ một vị hành khách tốt bụng cho tiền mua vé về lại quê nhà, vợ tôi đã bị bệnh nặng sau tai nạn khủng khiếp đó.

Trong thư gần nhất mà tôi được biết là sức khỏe bà rất yếu và cầu mong tôi được sớm trở về. Gia đình cũng vừa nhận được quà của hai đứa em đã vượt biên và từ Mỹ gửi về, nay sự xuất hiện của tôi quả là điều hạnh phúc vô cùng to lớn mà thượng đế đã ban cho. Đây quả là cái Tết đoàn tụ hạnh phúc thiêng liêng nhất. Nhờ sự giúp đỡ của ông bà ngoại nên hai con tôi vẫn ăn học đàng hoàng, vợ tôi mập lại mạnh khỏe hơn xưa vì quá lạc quan khi hằng đêm nghe qua các tin tức từ đài VOA, BBC về việc ra đi của người tù cải tạo.

Tôi cũng có nhận được cái “Letter of Introduction” gọi tắt là “LOI” từ Bangkok Thái Lan gửi về, nhưng chuyện được ra đi còn quá mơ hồ mà tôi vẫn chưa dám tin là có thể trở thành sự thật. Nhưng dù sao thì những người tù của chúng tôi, vẫn còn chút hy vọng để mà sống. Gia đình gồm vợ chồng và 2 con của chúng tôi được ra riêng ở một căn phố của cha mẹ, mà người chủ thuê đã trả lại để về quê. Chúng tôi có một tiệm tạp hoá nhỏ ở ngoài chợ, nhưng sống bằng nghề thợ bạc gia truyền của gia đình.

Lúc bấy giờ nhà nước Cộng Sản kiểm soát rất gắt gao về chuyện kinh doanh vàng bạc, mọi việc mua bán đều phải qua cửa hàng quốc doanh. Nhờ vào uy tín sẵn có và một số khách hàng quen thuộc ngày xưa, nên việc mua bán lén lút cũng đã giúp chúng tôi trang trải được trong cuộc sống hàng ngày. Mọi việc đều do một tay vợ tôi quán xuyến, còn tôi thì chẳng có việc gì để làm, vả lại tôi còn trong thời gian quản chế. Làm ăn cứ bị thâm vốn, rình rập và thuế thì lại gia tăng mỗi tháng, chỉ mua bán cầm chừng, còn tiền bạc thì có bao nhiêu gom lại

gởi vào các tổ chức tín dụng. Sài Gòn vào những năm 1989-1990 nhiều người giàu có đem tiền gởi vào công ty “Nước Hoa Thanh Hương”, phân lời gần 13, 14 chấm. Ở các tỉnh nơi nào cũng có các hợp tác xã tín dụng phường, xã. Cứ vào đầu mỗi tháng đi lấy tiền lời về xài thoải mái mà chẳng cần làm gì thêm. Người giàu ngời không cứ muốn giàu thêm, còn người nghèo muốn làm ăn thì phải vay tiền theo phân lời cắt cổ.

Cuối cùng thì tất cả hệ thống cho vay tín dụng bị vỡ nợ hàng loạt. Người chủ “Nước Hoa Thanh Hương” bị đi tù kéo theo các cơ sở tín dụng trên toàn quốc phải đóng cửa, người dân tham lời tiền mất tật mang, trong đó có phần đóng góp không nhỏ của gia đình tôi. Đó cũng là bài học để đời cho những ai tin vào chuyện làm ăn của chế độ Cộng Sản.

Chuyện ra đi của những người tù “cải tạo” càng ngày càng sáng sủa thêm lên, qua các tin tức nhận được từ nước ngoài, nhiều người đã bán hết đồ đạc trong nhà để chờ ngày lên đường. Các con tôi được gởi lên Sài Gòn ở nhà người quen học thêm Anh Văn và chuyện mua bán của vợ tôi cũng tạm ngưng khi có lệnh làm hồ sơ đi Mỹ. Tiệm tạp hóa cũng đã sang cho người em vợ và chúng tôi cũng không còn mua bán gì thêm, chuẩn bị lên đường sau khi gần như đã hết vốn. Mỗi ngày qua đi là mỗi ngày chờ đợi mỗi mòn, cuối cùng rồi chúng tôi cũng nhận được tin vui, khi người bưu tín viên quận mang đến tận nhà giấy được mời đi phỏng vấn.

Những ngày gian nan khổ cực coi như đã qua, gia đình chúng tôi được ra đi theo diện HO5, đến định cư tại Mỹ vào tháng 7-1991 qua trung gian bảo trợ của người em đã đi trước. Thành phố Pineville. Tiểu Bang Louisiana là một nơi an lành, hẻo lánh, nhưng không có một hãng xưởng nào để tìm ra việc làm. Đa số sống nhờ vào trợ cấp của nhà nước và lao động ở các vườn ương cây “Nursery”. Mọi việc làm chỉ tùy thuộc vào mùa Hè nắng ấm, còn mùa Đông thì thất nghiệp chẳng ai thuê mướn. Nhiều bạn bè chiến hữu khắp nơi đã gọi phone khuyên tôi nên tìm đi nơi khác.

Qua trung gian của một người bạn cùng quê đã đi trước đang sinh sống tại thành phố Arlington, Texas, cùng các niên trưởng, niên đệ trong gia đình trường Võ Bị Quốc Gia, chúng tôi đã có một cái Tết tha hương đầu tiên nơi xứ người vào đầu năm 1992, trong vòng tay ấm áp tình đồng hương ngay cả những người chưa bao giờ một lần quen biết.

Với những dòng chữ này, xin gửi lời tạ ơn Trời, tạ ơn Người, tạ ơn tất cả những ai đã từng yêu thương, giúp đỡ gia đình chúng tôi qua được những khó khăn trong những bước đầu mới hội nhập về thành phố yêu quý này. Tôi nguyện sẽ ở đây và mãi mãi... Những người bạn già, những niên trưởng của tôi đã lần lượt ra đi, và một ngày nào đó rồi ai cũng có một lần dù không muốn nhưng chắc rằng sẽ tới. Nào ai tránh được số Trời! Thành phố Arlington, nơi có cả một khu Palk-Park Stadium bao la bát ngát, một sân Foot Ball khang trang với sức chứa hơn 100 ngàn người vừa hoàn thành cách đây gần 2 năm cùng đội banh cà na Dallas-Cowboy nổi tiếng. Đại học UTA nơi đào tạo nhiều nhân tài, các khu thương mại Người Việt sầm uất, cùng sánh vai với Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vững mạnh và đang trên đà phát triển.

Ai cũng có một quê hương để nhớ, ai cũng cần có ít nhất một lần để về tìm lại nơi “chôn nhau cắt rún” của mình. Nhưng tôi vẫn chưa một lần về, bởi vì vết đau của những lần tra tấn cùng sự đọa đày cùng cực của một chế độ gian ác ngày nào, vẫn còn nhói buốt tận tâm can mình và chúng vẫn còn tiếp tục hành hạ dân tộc tôi cho đến hôm nay. Tôi vẫn chưa có ý định về trong lúc này, mặc dầu mỗi lần Xuân về Tết đến, năm nào tôi cũng ứa lệ nhớ đến quê hương. Vẫn nhớ mãi “Nụ Cười Xinh” của các cô giáo huyện Hương Bình, trại tù Bình Điền của một thời gian nan tù tội, ai còn ai mất sau cuộc đời nghiệt ngã tang thương!

Thiếu Tá Phạm Văn Tiền, Trưởng Đoàn Chiến Sĩ Xuất Sắc của VNCH, thăm Đài Loan tháng 1-1973 (bên phải).

Tâm tư người lính già

NGOẠI TRUYỆN 2

**Lòng Dũng Cảm
Có Thể Thay Đổi Thế Giới**

Hạ Bá Chung, K10

“**Your courage can change the world**” là lời phát biểu của Đô Đốc Hải Quân Hoa Kỳ William H. Mc Raven trong bài diễn văn vào dịp lễ mãn khóa của các sinh viên trường đại học Austin – Texas ngày 17-05-2014.

Trường đại học Austin – Texas kiêu hãnh với khẩu hiệu, “Những gì bắt đầu ở đây sẽ thay đổi thế giới.” (What starts here will change the world.)

Trường đưa ra một phân tích thú vị là, tối nay có 8,000 sinh viên tốt nghiệp từ đại học Austin – Texas. Một người Mỹ trung bình sẽ gặp 10,000 người trong cuộc đời của họ, trong đó rất nhiều bạn bè, bà con thân thuộc. Nay nếu một sinh viên chỉ thay đổi cuộc đời của 10 người, và mỗi người trong số đó lại thay đổi cuộc đời của 10 người nữa, rồi người này lại thay đổi 10 người khác, thì trong 5 thế hệ nghĩa là 125 năm, các sinh viên tốt nghiệp năm 2014 sẽ thay đổi cuộc đời của 800 triệu người. Đi thêm một thế hệ nữa, bạn có thể thay đổi toàn bộ dân số thế giới là 8 tỷ người.

Đô đốc 4 sao William H. Mc Raven cũng là cựu sinh viên tốt nghiệp tại trường đại học này và thành tích lẫy lừng sáng chói của ông, được thế giới vô cùng ngưỡng mộ là vì ông xuất thân từ một đơn vị người nhái của hải quân Hoa Kỳ.

Từ khi còn là sinh viên, Đô đốc Mc Raven rất tâm đắc khẩu hiệu của nhà trường là, “Những gì bắt đầu ở đây sẽ thay đổi thế giới.” Vì vậy, khi được thỉnh mời đọc diễn văn bế giảng năm học 2014, ông đã chọn chủ đề, “Lòng dũng cảm của bạn có thể thay đổi thế giới” để minh chứng khẩu hiệu của nhà trường là hoàn toàn khả thi.

Rời khỏi học đường Austin – Texas, ông tham gia khóa huấn luyện người nhái cơ bản ở Coronado, California trong 6 tháng. Thời gian này là những ngày đêm huấn luyện trong làn nước lạnh giá ở ngoài khơi San Diego, vượt các chương ngại vật rất hiểm nghèo, luyện tập thể lực không ngừng nghỉ, ngày cũng như đêm mang bộ quân phục ẩm ướt, lạnh lẽo và liên tục bị các hung thần huấn luyện viên tìm ra các điểm yếu về tinh thần hay thể chất để loại bỏ không khoan nhượng ra khỏi đơn vị người nhái một cách tàn nhẫn. Trải qua vài tuần huấn luyện, lớp người nhái của ông bắt đầu có 150 người, nay chỉ còn lại 35 người.

Bài diễn văn của Đô Đốc 4 sao William H. Mc Raven nói về 10 bài học rèn luyện bản thân từ thấp đến cao về lòng dũng cảm của một người nhái Hải quân Hoa Kỳ.

Bài học thứ nhất, “Make your bed.” Mỗi buổi sáng sau khi thức dậy, bạn phải đem hết tâm trí vào việc dọn giường chiếu cho thật ngay ngắn, sạch sẽ. Tấm vải trải giường phải kéo ra thật căng phẳng, hai chiếc gối phải được xếp ngay ngắn và chiếc mền dưới chân phải thật vuông vắn.

Hầu như mọi người đều cho là việc sắp xếp giường ngủ là một việc làm dung tục, nhưng với người nhái thì một điều nhỏ nhặt trong cuộc sống cũng quan trọng. Nếu bạn không làm đúng việc nhỏ, bạn sẽ không bao giờ làm đúng những việc lớn.

Dù bạn cố gắng dọn giường tới mức cái giường ngủ của bạn đẹp và gọn gàng như một bức tranh vẽ, vậy mà hầu như không một buổi sáng nào bạn không phải chịu một hình phạt như hít đất hay chạy vòng quanh vũ đình trường, dưới con mắt soi mói, khám xét của các sĩ quan huấn luyện viên mà các học viên gọi là những hung thần không biết tình người là gì cả, lúc nào cũng nghe tiếng quát chói tai, “Chưa đúng quy định, làm lại.”

Nếu bạn muốn thay đổi thế giới, hãy bắt đầu bằng việc dọn giường.

Bài học thứ 6 được gọi là, “Tuần Địa Ngục.” Đó là 6 ngày không ngủ, liên tục bị quấy rối về thể chất và tinh thần. Trong đó có một ngày đặc biệt tại vùng xình lầy Mud Flats, giữa khu vực San Diego và Tijuana cực kỳ rùng rợn vì nó có thể nhận chìm bạn trong bùn bất cứ lúc nào.



Đô Đốc Hải Quân Hoa Kỳ William H. McRaven đang đọc diễn văn vào dịp lễ mãn khóa của các sinh viên trường đại học Austin – Texas ngày 17-05-2014.

Ngày thứ tư của Tuần Địa Ngục, các học viên vùng vẫy trong xình lầy, cố gắng sống sót trong lớp bùn lạnh cóng, gió hú thổi rít lên từng hồi, dưới sự đôn đốc của các huấn luyện viên.

Bùn đã ăn mòn từng người từ từ lún sâu xuống và chỉ còn thấy những cái đầu của các học viên nhô lên khỏi cánh đồng bùn. Người huấn luyện viên gào lên, nếu có đủ 5 người trong số khóa sinh chịu bỏ cuộc để bị sa thải ra khỏi đơn vị người nhái, thì ông ta sẽ chấm dứt cuộc tập luyện vượt bãi xình lầy này. Còn 8 giờ nữa mặt trời mới ló dạng để xua đuổi cái lạnh

thấu xương!

Không một ai chịu bỏ cuộc. Lát sau người ta nghe thấy một giọng hát run rẩy lạc điệu cất lên, nhưng được hát rất nhiệt tình. Giọng hát thứ hai cũng run rẩy phụ họa, rồi như một cơn sóng đại dương, tất cả các học viên đang ngập trong tình yêu đều cất cao giọng hát.

Khi các giọng hát vang lên thì buồn dường như âm hơn một chút, gió dịu hơn một chút và bình minh không còn xa vời nữa.

Vì vậy, nếu bạn muốn thay đổi thế giới, hãy cất cao tiếng hát khi bạn ngập trong buồn.

Bài học thứ 10 của một người nhái là các học viên được bay đến đảo San Clemente nằm ngoài khơi bờ biển San Diego. Vùng biển này là nơi sinh sản của loại cá mập trắng to lớn. Để vượt qua khóa huấn luyện người nhái, bạn phải hoàn thành một loạt các chặng bơi dài, trong đó có bơi vào ban đêm.

Trước khi các học viên nhảy xuống biển, người huấn luyện viên nói lời hướng dẫn với nụ cười châm biếm trên môi là, loại cá mập trắng này cực kỳ hung dữ. Tuy nhiên, ông ta cam đoan là chưa có một học viên nào bị cá mập ăn thịt, ít nhất cũng chừng hai, ba tháng nay chưa có xảy ra. Dù vậy, người huấn luyện viên cũng truyền thụ cho các học viên một chiêu sát thủ để tự vệ. Nếu chẳng may trong hành trình bơi lội của bạn, bất ngờ có một con cá mập đang đói vào lúc nửa đêm, lao nhanh về phía bạn dưới ánh trăng sáng tỏ của ngày rằm. Khi thấy con mồi, con cá mập bắt đầu bơi vòng quanh vị trí của bạn.

Lúc này, lòng dũng cảm của bạn đã được tôi luyện ở mức thượng thừa. Không hề sợ hãi, bạn vận dụng hết 10 thành công lực vào nắm đấm. Tới khi con cá mập phóng nhanh về phía bạn, há to cái mồm với hàm răng trắng nhọn hoắt ghê rợn thì bạn nhanh như chớp, đấm ngay một cú thối sơn (đấm vỡ núi) vào mõm con cá mập. Ngay tức thời, con cá mập hoảng sợ vội vã quay đầu phóng vút đi, vì mõm con cá mập chính là từ

huyết của nó.

Vì vậy, nếu bạn muốn thay đổi thế giới, đừng sợ hãi trước con cá mập.

* * *

Chẳng phải ngẫu nhiên mà tôi viết về câu khẩu hiệu đầy kiêu hãnh của trường đại học Austin – Texas, “Những gì bắt đầu ở nơi đây sẽ thay đổi thế giới,” và câu khẩu hiệu đầy hào hùng của một cựu sinh viên của trường đại học này, Đô đốc 4 sao William H. Mc Raven, “Lòng dũng cảm của bạn có thể thay đổi thế giới,” mà là sự liên tưởng của tôi, suy tư về việc chọn lựa một khẩu hiệu cho Hội Trí Thức Trẻ Việt Nam Tự Do, “Những gì bắt đầu ở đây sẽ đưa người Việt vào viện dân biểu quốc hội liên bang Hoa Kỳ.” và một khẩu hiệu cho các cựu sinh viên sĩ quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam ngày nay là, “Lòng dũng cảm của chúng ta có thể tổ chức thành công một cuộc biểu tình trọng thể để trình diện Hội Trí Thức Trẻ Việt Nam Tự Do và ứng cử viên vào viện dân biểu quốc hội liên bang Hoa Kỳ trước công chúng.”

Trọng tâm của cuộc biểu tình này là lễ xướng danh các Thạc sĩ, Cử nhân trong Hội Trí Thức Trẻ Việt Nam Tự Do trong đồng phục thời trang và giới thiệu một hội viên của hội, ứng cử vào viện dân biểu quốc hội liên bang Hoa Kỳ, trước cộng đồng người Việt địa phương, các hội đoàn quân binh chủng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, các hội đoàn ái hữu đồng hương các tỉnh lỵ và các hội ái hữu cựu học sinh các trường trung học, với sự tham dự của tập thể Võ Bị Đà Lạt, hội phụ nữ Lâm Viên và Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu từ các nơi đổ về.

Vào năm 2055, người cựu sinh viên sĩ quan cuối cùng của trường Võ Bị Quốc Gia sẽ nằm xuống trong lòng đất lạnh. Tuy nhiên, điều chắc chắn là, Hội Trí Thức Trẻ Việt Nam Tự Do sẽ còn tồn tại, vì đó là nhu cầu sinh hoạt chính trị cần phải có, của các cộng đồng sắc tộc thiểu số trên đất nước Hoa Kỳ.

Trong trang sách cuối cùng của cuốn, “Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam theo dòng lịch sử,” còn có vài dòng chữ cuối cùng,

“Các sĩ quan tốt nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, trong lúc tuổi tráng niên, đã đánh thua trong cuộc chiến tranh chống Cộng tại quê nhà, nhưng trong lúc tuổi già tóc bạc, đã đánh thắng trong công cuộc xây dựng một cộng đồng người Việt vẻ vang trên nước Mỹ.”

Fremont, tháng 11 năm 2020

Cước chú: Tài liệu tham khảo <https://JAMESCLEAR.COM>



Giọt Nước Mắt Của Cha

Bắc Đẩu Võ Ý, K17

Cuối cùng, bà Kiên đành nhắm mắt đưa chân, dìu dắt ba con đại và ông bà ngoại đi vùng kinh tế mới Bình Long Sông Bé. Cậu Huỳnh và gia đình đi Long cũng không muốn ở lại một mình tại khu ổ chuột Trương Minh Giảng Sài Gòn với nhà cầm quyền Cộng Sản, quyết theo cha mẹ và chị để... sống chết có nhau!

Khi đến địa điểm, cả nhà bật ngửa trước cơ ngơi mới của nhà nước dành cho mình. Một dãy các sườn nhà bằng tre lợp tranh sơ sài, không có vách. Chung quanh đồng không mông quạnh. Bà Kiên, vợ chồng chú Long, cậu Đức vội lắp ráp các khung giường, kê bàn ghế, sắp xếp lại các vật dụng cần thiết, nhất là tạo một cái bếp đốt bằng củi khô đun ngay nước sôi để uống cũng như chuẩn bị bữa tối cho đại gia đình.

Những ngày sau, già trẻ lớn bé đều phải ra tay tu sửa chỗ ở của mình như chặt tre, chặt cây làm cửa, kiếm rơm rạ để tô vách được kết bằng nan tre, rơm và đất sét nhão.

Phải mất cả tháng mới xong hai mái nhà tranh sơ sài, “thơ mộng” cho cả hai gia đình “ngụ quân và ngụ dân”!

Hai con nhỏ, đứa bốn tuổi và đứa năm tuổi, hằng ngày theo mẹ, ông ngoại và cậu dì hì hục cuốc đất phá rừng làm nương

rấy. Cháu út gái hai tuổi ở nhà với bà ngoại. Khu kinh tế mới chưa có chợ búa, nhưng lớp học mưu sinh ngoài trời như cây cóc trồng rau củ quả thì sẵn sàng và...miễn phí, nên hai cháu theo học ngay!

Bà Kiến tìm mọi kế để sinh tồn, nhưng không có vốn cũng như không. Cùng tắc biến, bà liều mạng phá rừng đốt củi để lấy than chở về Saigon bán. Công việc quá vất vả, phải thức khuya dậy sớm và nhất là phải trốn tránh nhà cầm quyền. Chẳng may gặp mấy tay công an, coi như mất cả chì lẫn chài.



Những người bị cướp bóc, tịch thu nhà và sau đó dồn lên vùng kinh tế mới, sau 1975, đã hứng chịu lắm than, con cái của họ bị thất học. Ước tính có khoảng 300 ngàn trẻ em bị thất học vì sống ở các vùng “Kinh Tế Mới” này.

Cuộc sống dân tạm ổn trong tình trạng bất trắc và thiếu thốn triền miên, vậy mà bà cũng khuyến khích các con ráng đi học. Cháu Hoa và em trai Nguyên học mẫu giáo tại xã. Trường lớp tiêu điều, có vẫn hơn không. Hết mẫu giáo, hai chị em cuộc bộ 60 phút mỗi ngày đi về, đến Trường Sơ Cấp Huyện Bình Long. Nhà đã không có nóc, các cháu là *mãng*, lại đi học cái chữ cái nghĩa của nền giáo dục Xã Hội Chủ Nghĩa, không rõ sau này, *tre* sẽ ra sao? Cũng đành!

Giữa năm 1979, bà Kiến bất ngờ bắt liên lạc được với dì

Thức bên Mỹ. Cả nhà đều vui mừng hy vọng. Khi biết cảnh cha mẹ, chị em và các cháu chịu cơ cực tại vùng kinh tế mới, vợ chồng đi tìm cách giúp đỡ ngay. Nhờ sự cứu trợ đó, cuối năm 1980, bà Kiến về Sài Gòn tậu một căn nhà gạch thuộc quận Phú Nhuận. Đầu năm 1981, đại gia đình từ biệt khu kinh tế mới Bình Long Sông Bé di chuyển về Sài Gòn, bỏ lại các vòng rau xanh, mấy gốc đu đủ, ổi, xoài, mít đã bắt đầu kết trái! Nhưng đau buồn nhất là bỏ lại nắm mồ ông ngoại trên vùng đất hoang lạnh từng thăm mồ hôi của bà ngoại và các con cháu.

Năm 1988, ông Kiến ra tù lao động khổ sai. Ông được vợ đón về căn nhà gạch tại Phú Nhuận, gặp lại hầu hết các người ruột rà trong đại gia đình, riêng chú Long là thành viên mới. Nỗi vui đoàn viên được nhân đôi khi nhìn các con của ông nay đã khôn lớn, nên vóc nên hình. Ông mừng trong bụng và thầm cảm ơn vợ đã hy sinh chịu đựng, một thân một mình nuôi dạy các con khôn lớn. Cả ba đứa đều đi học tại các Trường Trung Học Sài Gòn và Phú Nhuận.

Năm 1989, cháu Hoa tốt nghiệp trung học, xin vào đại học, nhưng gặp trở ngại vì lý lịch “ngụy quân” của người cha, đành ở nhà phụ mẹ bán hàng tạp hóa trong chợ Phú Nhuận. Hai cháu còn lại tiếp tục đến trường và tốt nghiệp những năm sau đó.

Gần 13 năm xa cách nên phút đầu gặp lại, cả cha và con đều ngỡ ngàng, nhất là trong cách xưng hô. Ông Kiến không quên mình là gốc nhà binh, chủ động xưng ba và gọi các con. Dù vậy, ông vẫn mang mặc cảm không được dịp nuôi dạy chúng thời gian qua, còn hiện tại thì không... công ăn việc làm!

Đã ăn bám thì còn ý kiến ý cò gì trong sinh hoạt của gia đình nữa chứ?!

Bấy giờ cậu Huỳnh xin được việc làm tốt tại một công ty xuất khẩu nông sản, lương hậu, nên mỗi lần về nhà, cậu nhờ mấy cháu đi mua bia và thứ này thứ khác để lai rai. Cậu rất

hào sảng nên được các cháu quý trọng. Mỗi lần cậu về nhà, tụi nhỏ vui hẳn lên. Nghĩ đến thân phận mình, ông Kiến tủi lòng. Không kể bà ngoại, ông là người lớn tuổi trong nhà, nhưng mọi việc đều do vợ quyết định. Ông yên lặng làm theo điều vợ dặn, phụ giúp những việc vặt. Ông thấy mình thừa thãi trong cuộc sống nên sự thân thiện với mọi thành viên trong gia đình vẫn còn ái ngại, nhất là đối với anh con trai.

Cá tính Nguyên biệt lập, chỉ làm những gì người lớn sai bảo, không sáng kiến và thích... cô đơn. Mỗi tối anh chong đèn học và ngủ luôn trên sân thượng. Một hôm, ông nhờ Nguyên làm việc gì đó, ông buồn vì thái độ của con không nhiệt tình như khi cậu Huỳnh sai bảo.

Nhân mùa Word Cup, hầu hết mọi người đều theo dõi các trận đấu vòng loại. Dĩ nhiên, ông Kiến có thiện cảm với các đội Anh Pháp Đức, Hòa Lan..., nói chung, các đội thuộc các nước Tự Do. Trái lại, Nguyên hoan nghênh các đội Liên Xô, Tiệp Khắc, Ba Lan, Hung Gia Lợi..., nói chung, các đội thuộc các nước Cộng Sản. Ông Kiến buồn xa vắng về chuyện này. Ông nghĩ, nhà nước chuyên chính đã thành công trong công cuộc trồng người. Những *mãng* Tư Bản đã thành *tre* Vô Sản rồi sao? Dù vậy, ông giữ thái độ thân thiện nhưng dè chừng với mọi người, chứ biết sao hơn?

Năm 1992, cả gia đình đi HO qua Mỹ tị nạn. Ông Kiến chịu uất hận suốt 13 năm trong ngục tù Cộng Sản, được đánh đổi bằng chuyến đi HO này. Đúng là đại an ủi! Đúng là “cùng tắc biến”.

Ông cảm thấy tự tin và hạnh phúc vì được góp phần của mình vào tương lai tươi sáng của gia đình.

Tại quê hương mới, ba người con của ông đều tốt nghiệp đại học và có công ăn việc làm. Mới hay, con là máu cha huyết mẹ, nhưng cho đến cuối đời, cha mẹ nào cũng nhận ra một điều là, con gái hiếu thuận với cha mẹ hơn con trai. Tính cách giữa hai cha con ông Kiến vẫn còn trái ngược trong sinh hoạt

hằng ngày, không còn vì lập trường quốc cộng nữa, mà trong công ăn việc làm và cách cư xử với vợ con của anh ấy.

Có thể Nguyên tự nghĩ mình thông minh tài giỏi, nên trong sở làm, anh không khuất phục những người được hăng xướng trao trách nhiệm. Cứ vài ba tháng là thay đổi việc! Ông khuyên con trai nên làm tròn bổn phận của một công nhân. Nguyên sừng cò, bảo rằng, anh không chịu để đưa ngu chỉ huy mình. Thế là thất nghiệp! Ông Kiến hết ý kiến. Ông im lặng và chờ đợi, chứ biết sao hơn?

Thời gian thất nghiệp khá lâu, Nguyên đành về Việt Nam dạy Anh văn kiếm sống, rồi lấy vợ sinh con. Bà Kiến thương anh con trai duy nhất, đành dùm để tiếp tế cho anh đủ tiêu dùng. Và do yêu cầu quyết liệt của bà, ba năm sau, Nguyên mang vợ con qua Mỹ. Tại đây, tưởng như tại Việt Nam, đôi khi say sưa, anh đánh vợ trước mặt gia đình. Cũng may, được vợ thương và bảo bọc nên thoát rắc rối về pháp lý. Ông Kiến lại khuyên bảo, Nguyên không những không nghe lời mà quyết định đưa vợ con đi tiểu bang khác sinh sống. Có thể là để tránh mặt ông. Ông Kiến vẫn im lặng chờ đợi: “Biển tất thông!”

Con nào cũng là con, nhưng con trai khi có vợ, lo cho vợ con sói đầu, thì giờ đâu mà lo cho cha mẹ? Ông Kiến nghĩ đến bản thân mình và ông anh ở Texas, sau thời gian phục vụ quân ngũ, tù đầy và lưu lạc, cả hai người con trai cũng bỏ mẹ già heo hút một mình tại quê nhà. Cũng may, nhờ cô Phúc ngày đêm chăm sóc thì có khác gì anh con trai của ông bà bây giờ? Ông nghĩ thế để tự an ủi. Dầu biết, con nào cũng là con, nhưng thời buổi này, câu “thập nữ viêt vô” (*) đã quá lỗi thời, mà cần đảo ngược cho đúng với thực tế là: “Nhất nữ viêt hữu” (*).

Mỗi gia đình đều có hoàn cảnh riêng. Ông Kiến dựa vào thực tế của gia đình mình mà suy ra như thế chứ không có ý vơ đũa cả nắm! Theo thời gian, thành kiến và phong tục tập quán cũng nên thay đổi cho phù hợp với nếp nghĩ mới và cuộc sống hiện tại. Nếu thay đổi theo hướng lên thì... phước báu, mà theo

hướng xuống thì... đại họa!

Hằng tuần, ông bà Kiên dự cơm gia đình với hai cô con gái tại Nam California. Dịp này, cô út Hợp gọi facetime cho vợ chồng anh ba Nguyên để báo tin sinh hoạt gia đình. Vợ chồng Nguyên xuất hiện trên màn hình, chào hỏi ông bà nội, chị em và các cháu, pha trò vài câu về cuộc sống, rồi thôi. Cứ giữ được tình gia đình như thế, đã phước lắm đó!

Nhân ngày sinh của mình, ông Kiến gọi cho vợ con Di Chúc do ông soạn thảo cả năm trước, đề cập đến mọi chuẩn bị cho hậu sự thật đơn giản, thật tiết kiệm khi ông ra đi. Chiều cùng ngày, hai cô con gái tổ chức cơm gia đình để “mừng sinh nhật thứ 81 cho Ba”. Cô út gọi điện khoe vợ chồng Nguyên tiệc sinh nhật ba. Sau khi chào hỏi mọi người, anh muốn nói chuyện với “ông nội”:

- Thừa ba, con biết là xưa nay con với ba khắc khải, đã làm cho ba buồn phiền. Từ ngày con có con, con mới nghĩ đến vai trò của người cha và con biết mình có lỗi. Con xin lỗi ba!

Giọng Nguyên ngập ngừng xúc cảm, thật bất ngờ, cả nhà thở phào hân hoan. Ông Kiến sững sờ, miệng cười mà nước mắt chảy dài. Xưa nay, Nguyên chỉ gọi ông là “ông nội” chứ không quen miệng gọi “ba”. Hôm nay quả là một phép lạ!

Ông Kiến sung sướng không nói nên lời. Cần gì? Có khi im lặng mang ý nghĩa cả ngàn lời!

Với bao dung và nhẫn nhịn, sớm muộn gì cũng hóa giải được những gút mắt trong trong gia đình (và cả trong nhân quần xã hội). Với gia đình, điều cần ghi nhớ là, “*một giọt máu đào hơn ao nước lã!*”

Giọt nước mắt của người cha hôm nay, còn mặn nồng hơn cả ngàn giọt máu đào...

Father Day 2021

() Nhất nam viết hữu. Thập nữ viết vô.*



Tưởng Nhớ Một Người Đã Khuất.

*Kính tặng quý Niên Trưởng K21 TVBQGVN và kính tưởng
nhớ đến NT Hồ Tấn Đạt F21, cánh chim bằng tan trong tuyết
trắng về với cát bụi hư vô.*

Đỗ Trọng Đạt, K29

Mây mờ góc núi, chẳng ĐẠT TẤN HỒ trường,
Gió xé áo bay, mặt kiếp đời tha hương.....
Đại thụ gãy cành, mãi còn đây chí hướng,
Tuyết Trắng ngày nào, Người Võ Bị tiếc thương.....

.....
*Xác thân theo đất,
Hồn ngát thiên thu...
Đời thương đượ, mát,
Thương, ghét, hận, thù....*

.....
Lòng mang tâm sự âm u,
Xuôi tay nhắm mắt, kẻ thù người thương.
Rồi đây ai cũng chung đường,
Châu về hiệp phổ mái Trường năm xưa....

.....

*Cổng Nam Quan,
Đài Tử Sĩ..
Đêm Truy điệu,
Vũ Đình Trường.
Đại bàng mỗi cánh..
Nửa kiếp đời tha phương....*

.....
Niên trưởng ơi..
Chim bằng gãy cánh nửa đường.
Nhưng....
Vẫn còn đây chí lớn.
VẬY MÀ..
Xác thân nằm đầy túi hờn,
Hồn nương theo gió vẫn còn vấn vương.
Mang theo Tuyết trắng về Trường,
Tan trong sương khói cuối đường ALPHA...

(tôi viết không nổi nữa...)

